

MỘT VẤN ĐỀ VỀ NGUỒN GỐC NGƯỜI NGUỒN Ở MIỀN TÂY QUẢNG BÌNH

TRẦN BÌNH*

Để xem xét về nguồn gốc người Nguồn, cần phải có nhiều nguồn dữ liệu, trong đó theo chúng tôi không thể thiếu các nguồn dữ liệu thuộc các vấn đề cơ bản: những thay đổi về hành chính liên quan đến vùng đất Minh Hóa, Tuyên Hóa (Quảng Bình ngay nay); nguồn gốc và sự xuất hiện của thuật ngữ người Nguồn; nguồn gốc (tổ tiên) của người Nguồn hiện nay ở Minh Hóa và Tuyên Hóa.

1. Về vùng đất Minh Hoá, Tuyên Hóa

Hiện nay dân số của nhóm Nguồn vào khoảng trên 40 nghìn người. Trong đó khoảng 35.000 người đang cư trú tại Minh Hóa, còn lại 5.000 người cư trú rải rác ở Tuyên Hóa, thành phố Đồng Hới (Quảng Bình) và ở một vài địa phương thuộc các tỉnh khu vực Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ⁽¹⁾.

Như vậy xưa cũng như nay người Nguồn cư trú tập trung chủ yếu ở Minh Hoá (Quảng Bình). Đây là huyện miền núi thuộc vùng lãnh thổ phía tây tỉnh Quảng Bình. Trong lịch sử, vùng đất này đã trải qua rất nhiều những thay đổi về

mặt hành chính. Xưa kia vùng đất này thuộc huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình (chính thức thành lập vào năm 1874, dưới thời Tự Đức).

Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* có ghi: ở thượng lưu gọi là nguồn, cũng như hạ huyện gọi là tổng. Châu Bắc Bố Chính có nguồn Cơ Sa gồm bảy thôn, phường: Ma Nai, Mít, Bắc Thọ, Kim Bảng, Lỗ Hang, Làng Lê, Phú Lạc, Cầu Đông, Cầu Cầu, Ba Nàng⁽²⁾...

Cho đến trước Tháng Tám năm 1945 ở Tuyên Hoá vẫn tồn tại hai *tổng* Cơ Sa và Kim Linh. Đây là hai đơn vị hành chính xưa kia còn được gọi là *nguồn*, tương đương với đơn vị hành chính *tổng* ở vùng xuôi. Người Nguồn từ xưa vẫn cư trú tập trung tại hai *tổng* Cơ Sa và Kim Linh. Kim Linh khi đó gồm: làng Cổ Liêm (Trem), làng Yên Thọ (An Thọ hay còn gọi là Ké Pôộc), làng Kim Bảng (Kim Bảng, Sét), làng Tân Lý (làng Nê), làng An Lạc (Lạc Thiện, Lú Hoang)... Trong số đó, làng Cổ Liêm được cộng đồng người Nguồn coi là trung tâm và là làng gốc của *nguồn* Kim Linh xưa.

* TS. Trần Bình, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Cơ Sa lúc đó bao gồm: làng Quy Đạt (làng Sặt), làng Tân Kiều (làng Cầu), làng Yên Đức (Phước Lác), làng Thanh Long (làng Lồng), làng Tam Nương (Pặt Nàng), làng Mét, Xóm Đông Văn, xóm Kiều Mộc, xóm Kim Lũ, xóm Cầu Roòng, xóm Xông... Trong đó, Sặt là làng cổ nhất của nguồn Cơ Sa xưa.

Theo một số tài liệu thu tịch, vào thời nhà Lý, Bố Chánh (Minh Hoá, Tuyên Hóa ngày nay), Mã Linh và Địa Ly (Thuộc đất Chiêm Thành cũ) là 3 trong số 15 châu lộ của Đại Việt khi ấy (theo *An Nam chí lược*). Năm 1397, Bố Chánh châu được đổi thành *trấn Tân Bình*. Thời kỳ thuộc các triều đại Lê và Nguyễn, ở Bố Chánh có các nguồn Cơ Sa và Kim Linh; Khang Lộc có nguồn Cẩm Ly, An Đại, An Nâu; Đăng Xương có nguồn Sài; Hải Lăng có nguồn Tân Linh và Viên Kiều... Như vậy, khi đó *nguồn* là thuật ngữ để chỉ đơn vị hành chính (tương đương *tổng*), được dùng ở miền thượng du xứ Thuận - Quảng.

Theo một số chỉ dụ chúng tôi thu thập được ở làng Sặt thì nhận định trên đây là đáng tin cậy. Ví dụ trong cả ba chỉ dụ đều ghi rất rõ rằng Cơ Sa thuộc Nghệ An xứ, Bố Chánh châu.

Rõ ràng vào thời Cảnh Hưng, Minh Hoá, Tuyên Hóa ngày nay thuộc Nghệ An xứ, Bố Chánh châu. Như vậy, *Nghệ An tỉnh* có từ Thời Nguyễn hoàn toàn khác *Nghệ An xứ* thời Nhà Lê Trung Hưng. Cần chú ý tránh nhầm lẫn *Nghệ An xứ* thời Lê Trung Hưng và *Nghệ An tỉnh* Thời Nguyễn sau này trong khi tìm hiểu các gia phả, tộc phả của người Nguồn ở Minh Hoá.

Một chú ý tương tự: Tổng Cơ Sa và Kim Linh vào thời Nhà Nguyễn đều thuộc *Quảng Bình tỉnh, Quảng Trạch Phủ*, các

dữ liệu về lịch sử, xã hội, văn tế dòng họ Đinh ở thôn Quy Đạt, Minh Hoá, Quảng Bình ghi rõ:

Đại Nam quốc, Quảng Bình tỉnh, Quảng Trạch phủ, Tuyên Hoá huyện, Cơ Sa tổng, Quy Đạt thôn cư phụng phật...

Cần phải phân biệt giữa *Quảng Trạch phủ* (Quảng Bình tỉnh) xưa kia, với *huyện Quảng Trạch* thuộc tỉnh Quảng Bình sau này, trong khi tra cứu các gia phả, tộc phả của người Nguồn. Bởi theo *Văn tế dòng họ Đinh* ở thời điểm 1900 (Canh Tý) vùng đất Quy Đạt, Minh Hoá thuộc *Quảng Trạch phủ* (Quảng Bình tỉnh).

2. Về nguồn gốc (tổ tiên) người Nguồn

Tài liệu về vấn đề này rất nghèo nàn, hầu hết các bộ sử phong kiến của ta đều không nhắc gì đến, duy chỉ có *Ô châu tạp lục* (của Dương Văn An, đời Nhà Mạc), *Phủ biên tạp lục* (Lê Quý Đôn)... có ghi chép về vùng đất Minh Hoá ngày nay nhưng lại không ghi gì về nguồn gốc của người Nguồn. Đề cập đến nguồn gốc người Nguồn sớm nhất là một tác giả người Pháp: L. Cadière. Trong một công trình nghiên cứu về Thượng du sông Gianh và các tộc người vùng này, L. Cadière cho rằng người Nguồn từ đất Nghệ An đến⁽³⁾; Năm 1948, trong cuốn *Les Mường* J. Cuisinier cũng có đề cập tới vấn đề trên, nhưng đều nhắc lại quan điểm của L. Cadière.

Trong cuốn *Các dân tộc ở miền núi bắc Trung Bộ* (NXB Khoa học, Hà Nội, 1964), Mạc Đường cho rằng: *người Nguồn là một bộ phận của người Việt ở đồng bằng Nghệ An, Hà Tĩnh di cư vào miền tây Quảng Bình*⁽⁴⁾.

Thông qua các gia phả, tộc phả của các dòng họ Đinh (Quy Đạt), Cao (Bộc Thọ), Trương (Minh Hoá)... và ý kiến của một số cụ già ở Minh Hoá... Nguyễn Dương Bình cho rằng:

... người Nguồn có mặt ở đây sớm nhất vào khoảng cuối thế kỷ XV. Thời gian sau còn có nhiều đợt di cư khác. Vùng Quy Đạt trước đây là trung tâm trao đổi buôn bán nên thành phần cư dân có phần phức tạp hơn những vùng khác. Một số người Nguồn còn có quan hệ họ hàng với người ở đồng bằng tỉnh Quảng Bình⁽⁵⁾.

Tác giả này còn nhấn mạnh rằng, con đường di cư của họ tới Minh Hoá còn phải bàn thêm nhiều hơn. Nhưng căn cứ vào những tài liệu đã có được có thể thấy họ đã di cư lên miền tây Quảng Bình bằng hai con đường chính: một từ Hà Tĩnh qua vùng Thanh Lạng rồi vào Tuyên Hoá (cũ); một hướng khác, là hướng chủ yếu, từ hạ lưu sông Gianh ngược các triền sông lên miền tây Quảng Bình... Sau cùng tác giả kết luận:

...phần lớn người Nguồn có gốc tích là người Việt từ các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh di cư đến huyện Minh Hoá vào những thời kỳ khác nhau... Nhóm cư dân đó sau này còn được bổ sung bằng những người từ đồng bằng Quảng Bình lên.

Tuy thế, theo Nguyễn Dương Bình: ...ý kiến cho rằng người Nguồn có nguồn gốc từ người Mường thì hiện nay chưa có tài liệu chứng minh. Nếu căn cứ vào ngôn ngữ để xác định là điều hoàn toàn chưa đầy đủ. Nhưng mặt khác nên thấy rằng mối quan hệ Việt - Mường trong lịch sử khá gần gũi, thân thiết⁽⁶⁾.

Như vậy, với nguồn tư liệu rất ít ỏi, đa

số các nhà nghiên cứu trước đây đều cho rằng người Nguồn có nguồn gốc là người Việt ở Thanh Hoá, Nghệ An và đồng bằng Quảng Bình. Họ di cư lên vùng đất phía tây Quảng Bình vì nhiều lý do khác nhau và bằng nhiều con đường khác nhau. Thời điểm họ có mặt ở Minh Hoá sớm nhất là vào khoảng cuối thế kỷ XV, hoặc cách ngày nay 14 thế hệ (tương đương khoảng 350 năm).

Sau các đợt điều tra, nghiên cứu điền dã ở Minh Hoá, trên cơ sở các dữ liệu đã thu thập được, những suy nghĩ ban đầu của chúng tôi có nhiều điểm không trùng hợp với các kết luận trên đây. Trước hết hãy điểm qua các dữ liệu thu thập được ở hai vùng Kim Linh và Cơ Sa (cũ).

Dữ liệu thu thập ở làng Sạt

Theo cụ Đinh Thanh Niêm và các cụ già khác ở làng Sạt, Gia phả họ Đinh không ghi rõ ở đâu đến, nhưng đến nay đã được 13 đời. Ông thủy tổ họ Đinh ở làng Sạt sinh được ba người con trai, hai người ở lại sinh sống tại Quy Đạt, một người lại quay về sống ở quê cũ. Theo các cụ già trong họ Đinh kể lại, dòng họ này từ Thanh Hoá (nhưng không rõ gốc ở đâu tại Thanh Hoá) di cư đến Quy Đạt vào năm Cảnh Hưng thứ XI (năm 1750); người Nguồn ở đây có thể có nguồn gốc là người Mường từ Thanh Hoá di cư vào (không nhớ rõ cụ thể xã nào, tổng nào).

Cũng theo các nhân chứng trên ở làng Sạt, trước khi họ đến đây thì vùng đất Quy Đạt đã có các tộc người là cư dân tại chỗ sinh sống (Cọi, Rục, Sách...). Họ gọi những cư dân tại chỗ sinh sống tại nơi có nước chảy ra gọi là Rục, những người sống ở hang đá trên cao là Cọi. Khi người Nguồn xuất hiện ở Quy Đạt, những cư dân

tại chỗ đã dần dần lùi vào sinh sống tại các vùng xa xôi, hiểm trở.

Dân làng Sạt cho rằng: người Nguồn có mặt ở vùng thượng nguồn sông Gianh từ rất sớm. Đối với họ trên là nguồn (thượng nguồn), dưới là bản (hoặc bán) và dưới bản (hạ bán) là miền xuôi. Xưa kia cộng đồng Nguồn gọi đơn vị hành chính nhỏ nhất của mình là xóm (xóm Sạt, xóm Ông Mo, xóm Ông Pao, xóm Chông, xóm Mụ Biện...), chỉ từ khi đình, chùa xuất hiện thì họ mới chuyển sang gọi xóm của mình là Làng.

Với kiểm nghiệm thực tiễn, các cụ già ở làng Sạt cho rằng có hai nhóm Nguồn: Nguồn trên (Nguồn Thượng) bao gồm cư dân các xã: Quy Hoá, Thị Trấn Quy Đạt, Yên Hoá, Hoá Hợp, Hoá Tiến, Hoá Sơn... Nguồn dưới (Nguồn Hạ) bao gồm cư dân các xã: Tân Hoá, Minh Hoá, Trung Hoá, Thượng Hoá... Hai nhóm này có ngôn ngữ, cách ăn mặc và tập quán... khác nhau chút ít.

Dữ liệu thu thập ở Hoá Tiến

Theo ông Đinh Xuân Kiều ở thôn Phối: Dân cư ở Hoá Tiến đa số đều từ các tỉnh khác di cư tới. Dòng họ của chính ông có nguồn gốc là người Mường ở Thanh Hoá, sau đó không hiểu vì lý do gì đã gia nhập họ Đinh; xa xưa những người trong dòng họ của ông thường ở trong những ngôi nhà sàn, cột bằng tre, lợp lá cọ, nằm ngủ trên những tấm phên nửa trải trên sàn nhà, không có giường chiếu; sau cách mạng Tháng Tám họ mới chuyển sang ở trong những ngôi nhà nền đất; làng xưa kia đều gọi bằng xóm; ... Cách đây không lâu có một vài người Mường từ Nga Sơn (Thanh Hoá) đã vào thôn Phối (Hoá Tiến, Minh Hoá, QB) để tìm bà con họ hàng là người Nguồn.

Dữ liệu thu thập ở Hoá Hợp

Cụ Cao Võ Đông, 84 tuổi ở thôn Tân Tiến, nguyên là Chủ tịch Mặt trận tổ quốc huyện Minh Hoá cho biết: Người Nguồn ở Hoá Hợp, Hoá Tiến và các xã khác thuộc tổng Cơ Sa cũ thoát kỳ thủy đều có nguồn gốc là người Mường ở Thanh Hoá và Hòa Bình tham gia đội quân do Đinh Công Tố (quê ở Thạch Thành, Thanh Hoá) và Trương Công Định đi đánh giặc Chiêm Thành ở vùng đất phía tây Quảng Bình (Tuyên Hoá, Minh Hoá ngày nay). Khi giặc tan, họ cũng ở lại lập nghiệp ở vùng đất Minh Hoá. Cụ còn nhớ rất rõ tổ tiên kể lại rằng: Binh lính của Trương Công Định, Đinh Công Tố ở lại Tuyên Hoá (cũ), lấy vợ là người địa phương, khai hoang phục hoá, xây dựng thôn ấp. Những thôn ấp đó ở vùng Bến Long, Bến Sư... đến nay vẫn còn được nhiều người nhớ rất rõ. Thời đó, quân lính của Trương Công Định đã phát triển và tạo dựng được Bộ lạc Trương sinh sống ở vùng Trung - Tân - Minh - Thượng; quân lính của Đinh Công Tố đã tạo dựng được Bộ lạc Đinh và sinh sống ở vùng Cơ Sa (Quy Đạt)...

Dữ liệu thu thập ở Hồng Hoá

Cụ Cao Xuân Tào, 76 tuổi, ở thôn Văn Hoá cho biết: Tổ tiên của cụ có nguồn gốc ở Phú Thọ, sau đó chuyển vào Ngọc Lặc, lên Quan Hoá (Thanh Hoá), rồi chuyển vào Quảng Trạch (Quảng Bình) sinh sống. Tại Quảng Trạch, cụ Cao Văn Hiến đã làm quan cho triều đình Nhà Lê, đến đời con cụ là Cao Văn Hách mới di cư lên Tân Hoá (Minh Hoá, QB). Từ đó đến nay đã được 12 đời.

Dữ liệu thu thập ở làng Yên Thọ (Kẻ Pộc)

Dân làng Yên Thọ cho rằng tiếng nói

của họ giống với tiếng nói của người Mường ở Ba Vì, Hà Tây và người Mường ở Lang Chánh, Thanh Hoá. Các cụ già thuộc họ Cao Văn ở làng Yên Thọ nói rằng tổ tiên họ có gốc tại Thanh Hoá, đó là một vùng núi, họ di cư đến Yên Thọ đến nay đã được 12 đời. Trước đây họ cũng có gia phả ghi lại rất cụ thể, nhưng cuốn gia phả đó đã bị cháy mất cách nay được 6 đời. Nhiều người còn cho rằng, so với người Mường ở Ba Vì, Hà Tây, không những họ chỉ giống về tiếng nói, mà họ còn giống cả màu da và một số tập quán. Khi được hỏi về tộc danh của mình, dân Yên Thọ đều thống nhất trả lời: *ui là ngài Nguồn (tôi là người Nguồn)*.

Dữ liệu thu thập ở làng Kim Bảng (xã Minh Hoá)

• Các cụ già thuộc họ Cao ở đây đều cho rằng tổ tiên họ có nguồn gốc tại Nghệ An. Theo họ Thủy tổ họ Cao ở làng Kim Bảng có hai anh em ruột (Cao Văn Hiến và Cao Văn Diến), từ quê cũ Nghệ An di cư tới Ba Đồn (Hà Tĩnh), ông Cao Văn Diến ở lại đó sinh sống, ông Cao Văn Hiến di tiếp đến Minh Hoá (Quảng Bình). Phần mộ của cụ Cao Văn Hiến nay còn ở Cổ Liêm.

Dữ liệu thu thập ở Yên Hoá

Cụ Đình Kim Tiến ở thôn Yên Bình cho biết, tổ tiên họ có gốc ở Quảng Trung, Quảng Trạch (Quảng Bình) di cư lên Minh Hoá vào thế kỷ thứ XVIII. Lý do chính của cuộc thiên di đó là nhằm trốn tránh quân dịch của Chúa Nguyễn lúc đó.

Dữ liệu thu thập ở Thượng Hoá

Các cụ già (Đình Diên, Đình Xuân Lạt, Đình Xuân Diên, Đình Phương, Đình Biên Hoà, Cao Đình Xuyên... ở thôn Khai Hoá) đều thống nhất cho rằng tổ tiên của họ vốn

là dân đã sinh sống ở Thượng hoá lâu đời (ít nhất là 9 đời). Họ không thấy tổ tiên truyền lại rằng họ có quê cũ, quê gốc ở đâu cả. Theo họ, tổ tiên họ là dân có gốc ở Thượng Hoá.

Dữ liệu thu thập ở Tân Sơn (xã Minh Hoá)

Theo ông Thái Văn Nhu, Thái Văn Tuyên, Thái Văn² Môn, Thái Văn Huế, Thái Văn Tuyên, Thái Văn Thuấn... thuộc dòng họ Thái Văn đang cư trú tại xã Minh Hoá: họ Thái ở Minh Hoá hiện có ba chi, tổng cộng khoảng trên 80 gia đình. Theo ghi chép của cuốn tộc phả họ Thái Văn: Họ Thái Văn có gốc ở Nghệ An (có thể là ở vùng Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa đàn...), tổ tiên dòng họ này di cư tới Tân Hoá (Minh Hoá, QB) vào khoảng thế kỷ XVI-XVII. Tại đây cụ tổ họ Thái Văn sinh được một người con trai, khi cụ mất cụ bà dẫn con về sinh sống ở khu vực xã Minh Hoá.

Như vậy, với các dữ liệu trên cho phép đi đến nhận định: Cộng đồng người Nguồn hiện nay gồm ít nhất là ba bộ phận dân cư, mà tổ tiên của họ bao gồm những người có nguồn gốc từ người Mường ở tây Thanh Hoá, người Thổ ở tây Nghệ An, một số ít có nguồn gốc từ người Kinh và cư dân tại chỗ và hợp thành. Qua nhiều thế kỷ chung sống, ngày nay khôi cư dân này đã có chung các đặc trưng văn hóa, cùng sử dụng tiếng Nguồn để giao tiếp, quan trọng hơn cả là họ đều thống nhất tự nhận mình là người Nguồn (*ui là ngài Nguồn*).

3. Về tên gọi người Nguồn

Tên gọi người Nguồn có từ bao giờ, họ tự nhận hay do tộc người khác dùng để gọi cộng đồng của họ; tại sao lại có tộc danh này... là những vấn đề còn phải được tiếp

tục nghiên cứu. Trong các tài liệu đã có hoặc đã được công bố, không thấy đề cập trực tiếp đến vấn đề này. Tuy nhiên cũng có một vài ý kiến giải thích về tên gọi người Nguồn.

Một vài tác giả cho rằng, gọi là Nguồn vì họ là cộng đồng sinh sống ở đầu nguồn sông Gianh (*trên nguồn, dưới bán*). Điều đáng chú ý là ở miền tây Quảng Bình, các thuật ngữ *sách, nguồn...* được dùng để chỉ đơn vị hành chính. Chính vì thế, cần phải lý giải rõ ràng: Nguồn là tộc danh hay tên đơn vị hành chính họ cư trú. Theo chúng tôi, rất có thể đã có thời gian rất dài Nguồn vừa được dùng để chỉ đơn vị hành chính (nguồn Cơ Sa và nguồn Kim Linh...), vừa để chỉ cộng đồng cư dân sinh sống trong đó. Thực tế này có thể thấy ở rất nhiều nhóm cộng đồng thuộc các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Nếu chúng ta thừa nhận quan điểm nêu trên, thì vấn đề lại được đặt ra là: thuật ngữ người Nguồn bắt đầu xuất hiện và được sử dụng từ bao giờ. Các tài liệu đã công bố liên quan đến nhóm Nguồn ở miền tây Quảng Bình đều không đề cập đến vấn đề này. Trong thời gian nghiên cứu điền dã ở Minh Hoá, chúng tôi đã may mắn tìm thấy một tài liệu có giá trị trong xác định vấn đề này (*Chỉ dụ thứ 3*). Theo tài liệu này, thuật ngữ người Nguồn (*Nguồn nhân*) đã được chính quyền phong kiến thời Lê Trung Hưng công nhận và sử dụng.

Theo chỉ dụ này, *Cơ Sa nguồn* là chỉ nguồn Cơ Sa (đơn vị hành chính), *Nguồn nhân tam suất* là ba người Nguồn. Tộc danh Nguồn của cộng đồng cư dân ở Cơ Sa vào thời điểm này (1750-1768) đã được chính quyền phong kiến thừa nhận và sử dụng trong bản hành chính. Rất có thể

trong dân gian tộc danh Nguồn lúc này đã được sử dụng phổ biến để chỉ cộng đồng người chúng ta đang đề cập tới. Qua tài liệu này có thể thấy ít nhất là vào năm Cảnh Hưng thứ Hai mươi chín (1768) tộc danh Nguồn đã được sử dụng trong các văn bản mang tính nhà nước chính thống.

4. Một số nhận xét và giả thiết

Vùng đất tây Quảng Bình (Minh Hoá, Tuyên Hoá) có lịch sử từ rất sớm. Đến thời Nhà Lý vùng đất này được mở mang và thành lập các bộ thuộc Đại Việt. Lịch sử phát triển vùng lãnh thổ này đã được sử sách ghi lại khá rõ ràng, nhất là từ thế kỷ XVIII trở lại đây. Tuy nhiên cũng cần chú ý tới mối quan hệ giữa Nghệ An xứ dưới thời Lê Trung Hưng và Nghệ An tỉnh sau này, *Quảng Bình tỉnh, Quảng Trạch Phủ với huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình* sau này. Xác định đúng được các đơn vị hành chính trên sẽ tránh được những sai sót khi tìm hiểu nguồn gốc người Nguồn qua các tài liệu văn bản.

Về nguồn gốc, cộng đồng tộc người Nguồn chỉ xuất hiện ở vùng lãnh thổ miền tây Quảng Bình sau khi vùng đất này thuộc về Đại Việt. Thời điểm cụ thể của sự xuất hiện đó hiện đang là vấn đề cần được làm sáng tỏ thêm. Với các dữ liệu đã có, cho phép giả thiết thời điểm người Nguồn có mặt ở tây Quảng Bình, muộn nhất cũng vào thời Lê Trung Hưng (chỉ dụ thứ 3). Rất có thể một số bộ phận cư dân là tổ tiên của cộng đồng Nguồn hiện nay, đã di cư đến vùng đất này sớm hơn thời điểm trên.

Chúng tôi cho rằng, cộng đồng người Nguồn hiện nay gồm ít nhất là ba bộ phận, mà tổ tiên của họ là những người có nguồn

gốc từ người Mường ở tây Thanh Hoá, người Thổ ở tây Nghệ An, một số ít có nguồn gốc từ người Kinh và cư dân tại chỗ và hợp thành. Quá trình tộc người của cộng đồng Nguồn có thể đã kéo dài nhiều thế kỷ. Trong khoảng thời gian đó, các bộ phận đã chung sống, giao lưu, ảnh hưởng văn hoá lẫn nhau. Các đặc trưng văn hoá của cư dân tại chỗ, cư dân có nguồn gốc ở miền tây Thanh Hoá, miền tây Nghệ An và văn hoá Kinh (Việt) đã hoà trộn với nhau, bổ sung cho nhau. Kết quả là văn hoá Nguồn với các đặc trưng riêng biệt đã hình thành, tiếng nói thống nhất của cộng đồng Nguồn xuất hiện và ngày càng hoàn thiện, và quan trọng hơn cả là các thành viên trong cộng đồng đều thống nhất tự nhận mình là người Nguồn (*ui là ngài Nguồn*).

Trong các đợt điều tra, khảo sát ở Minh Hoá (Quảng Bình), hầu hết những người được hỏi đều tự nhận mình là người Nguồn. Trong đó những người từ khoảng 60 tuổi trở xuống, đều mong muốn được công nhận là người Nguồn thuộc dân tộc Mường, hoặc là người Nguồn thuộc dân tộc Thổ. Nhiều cụ già cao niên được hỏi vẫn tự nhận mình là người Nguồn, một nhóm riêng biệt thuộc dân tộc Kinh. Thực tiễn này cho thấy sự phức tạp của vấn đề và sẽ là rất khó khăn cho người nghiên cứu khi phải đưa ra kết luận về thành phần dân tộc của người Nguồn. Tuy nhiên nếu dựa theo một số tiền lệ đã được chấp nhận, khi chúng ta tiến hành xác định thành phần các dân tộc ở Việt Nam vào những năm Bảy mươi của thế kỷ XX, trên cơ sở quá trình tộc người của các cộng đồng Mường, Thổ và Nguồn... theo chúng tôi thành phần dân tộc của người Nguồn bao gồm hai khả năng: là một nhóm địa phương

thuộc dân tộc Thổ; là một nhóm địa phương thuộc dân tộc Mường. Mặc dầu vậy, theo chúng tôi, để thỏa mãn các vấn đề khoa học và thực tiễn, thì khả năng thứ nhất sẽ là hợp lý hơn. Để thỏa mãn thực tiễn hiện nay, vấn đề thành phần dân tộc của nhóm Nguồn tùy thuộc vào ý thức tự giác tộc người của họ. Để kết thúc cho bài viết của mình, chúng tôi chỉ xin lưu ý rằng, ở Việt Nam nhiều trường hợp có quá trình lịch sử, quá trình tộc người, quá trình hình thành ngôn ngữ và văn hoá tương tự như cộng đồng Nguồn (Bộ phận có nguồn gốc Kinh trong cộng đồng dân tộc Tày ở Cao Bằng, Lạng Sơn; bộ phận người Thái ở Tây Bắc có nguồn gốc Xá; đặc biệt là trường hợp của Dân tộc Thổ...), đều đã được xác định là một nhóm địa phương, hoặc một cộng đồng dân tộc riêng biệt./.

CHÚ THÍCH

1. Theo số liệu Tổng điều tra dân số của CHDCN Lào ngày 1/3/1995, ở Lào có 1.344 người Nguane
2. Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục (bản dịch)*, NXB Khoa học, Hà Nội, 19643. 3. L. Cadière - *Les hautes vallées du Song Gianh* B. E. F. E. O, 1905. - *Notes sur les dialectes Nguồn, Sách, Mường...* B. E. F. E. O, 1907.
4. Mạc Đường. *Các dân tộc ở miền núi bắc Trung Bộ*, NXB Khoa học, Hà Nội, 1964
5. Viện Dân tộc học. *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội, 1975, trang 480.
6. Viện Dân tộc học. *Về vấn đề xác định thành phần...* sách đã dẫn, tr. 481.